

Bản án số: 21/2023/HS-PT  
Ngày 27-02-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Sỹ Trứ.

*Các Thẩm phán:* Ông Trương Văn Lộc.

Ông Lê Quân Vương.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Hồng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2023, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 313/2022/TLPT-HS ngày 13 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo Phạm Văn Chức, do có kháng cáo của nguyên đơn dân sự đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 191/2022/HS-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

***- Bị cáo bị kháng cáo:***

Phạm Văn C, sinh năm 1983 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: số 69, đường X, khu phố 2, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ (văn hóa) học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc S và bà Phạm Thị H; bị cáo có vợ tên Thái Thị Lệ T và có 02 người con; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/02/2022 đến ngày 18/4/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bảo lãnh, có mặt.

***- Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo:***

*Người kháng cáo:* Công ty TNHH N; trụ sở tại: số 81/4, ấp Y, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh là nguyên đơn dân sự.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự:* Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1983; địa chỉ liên lạc: số 871A, đường T, Phường Z, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

*Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn dân sự:*

Ông Nguyễn Văn Tr là Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Ng, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

Ông Ngô Văn D là Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Ng, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 03 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án khác nhưng không kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 15 phút ngày 07/4/2021, Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Dương phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu Công an tỉnh Bình Dương (PC03) tiến hành kiểm tra và phát hiện kho hàng, địa chỉ: số 75, đường DX031, khu phố 7, phường Phú Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương của Công ty TNHH V (sau đây gọi tắt là Công ty V), trụ sở đóng tại: số 53, đường N1, khu phố 1, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương có hành vi sản xuất nệm nghi vấn giả mạo của Công ty TNHH N (sau đây gọi tắt là Công ty N), trụ sở đóng tại: số 81/4, ấp Y, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Đoàn kiểm tra đã lập Biên bản tạm giữ 209 (hai trăm lẻ chín) tấm nệm giả thương hiệu nệm của Công ty N với nhiều chủng loại và quy cách khác nhau và công cụ, phương tiện sản xuất hàng nghi là giả, gồm:

STT	Tên tang vật, phương tiện, giấy tờ	Đơn vị tính	Số lượng	Chủng loại	Tình trạng
01	Nệm thành phẩm	Tấm	11	Loại 1m x 2m dày 10cm	Mới 100%
02	Nệm thành phẩm	Tấm	01	Loại 1m x 2m dày 15cm	Mới 100%
03	Nệm thành phẩm	Tấm	01	Loại 1m x 2m dày 20cm	Mới 100%
04	Nệm thành phẩm	Tấm	09	Loại 1,2m x 2m dày 10cm	Mới 100%
05	Nệm thành phẩm	Tấm	01	Loại 1,2m x 2m dày 15cm	Mới 100%
06	Nệm thành phẩm	Tấm	04	Loại 1,2m x 2m dày 20cm	Mới 100%
07	Nệm thành phẩm	Tấm	25	Loại 1,4m x 2m dày 10cm	Mới 100%
08	Nệm thành phẩm	Tấm	11	Loại 1,4m x 2m dày 15cm	Mới 100%
09	Nệm thành	Tấm	05	Loại 1,4m x 2m dày 20cm	Mới 100%

	phẩm				
10	Nệm thành phẩm	Tấm	46	Loại 1,4m x 2m dày 20cm	Mới 100%
11	Nệm thành phẩm	Tấm	29	Loại 1,6m x 2m dày 15cm	Mới 100%
12	Nệm thành phẩm	Tấm	13	Loại 1,6m x 2m dày 20cm	Mới 100%
13	Nệm thành phẩm	Tấm	31	Loại 1,8m x 2m dày 10cm	Mới 100%
14	Nệm thành phẩm	Tấm	22	Loại 1,8m x 2m dày 15cm	Mới 100%
15	Xe ô tô tải	Chiếc	01	Nhãn hiệu Isuzu biển số: 61H-026.20, số máy:136B464JJ1, số khung: RLENPR85KMV100949	Đang hoạt động bình thường
16	Cân đồng hồ	Cái	01	Nhãn hiệu Nhơn Hòa, loại 100 kg	Đã qua sử dụng, đang hoạt động bình thường
17	Máy may nệm	Cái	01	Hiệu Typical	Đã qua sử dụng, đang hoạt động bình thường
18	Máy may viền bao bì nệm	Cái	01	Hiệu Jape Edge	Đã qua sử dụng, đang hoạt động bình thường
19	Máy khoan lỗ nệm	Cái	01	Hiệu Deta Model: VFD055EA3A	Đã qua sử dụng, đang hoạt động bình thường
20	Bàn gỗ ép nệm	Cái	01	Kích thước 1,8m x 1,5m	Đã qua sử dụng, đang hoạt động bình thường
21	Ổ cứng camera	Cái	01	Quan sát trong xưởng sản xuất	Đã qua sử dụng, đang hoạt động bình thường
22	Mút ép (nệm nguyên liệu)	Tấm	05	Loại 1,6m x 2m dày 10cm	Mới 100%

23	Mút ép (nệm nguyên liệu)	Tấm	04	Loại 1,6m x 2m dày 15cm	Mới 100%
24	Mút ép (nệm nguyên liệu)	Tấm	03	Loại 1,6m x 2m dày 20cm	Mới 100%
25	Mút ép (nệm nguyên liệu)	Tấm	06	Loại 1,8m x 2m dày 10cm	Mới 100%
26	Mút ép (nệm nguyên liệu)	Tấm	05	Loại 1,6m x 2m dày 15cm	Mới 100%
27	Vải áo nệm	Kilo gam	747	Có in chữ Thắng Lợi	Mới 100%
28	Vải vụn	Kilo gam	16	Có in chữ Thắng Lợi	Mới 100%
29	Bộ tem, nhãn phiếu bảo hành	Kilo gam	400	Có in chữ Công ty TNHH Nệm Thắng Lợi	Mới 100%
30	Bao ny long bọc nệm	Kilo gam	790	Có in chữ Công ty TNHH Nệm Thắng Lợi	Mới 100%
31	Sổ sách	Cuốn	06	04 cuốn sổ tay và 02 sổ hóa đơn tự in	Đang sử dụng

Ngày 15/4/2021, Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Dương nhận thấy Công ty V có dấu hiệu phạm tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả” theo quy định tại Điều 192 của Bộ luật Hình sự nên đã chuyển toàn bộ hồ sơ và vật chứng thu giữ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương (Phòng PC03) để tiếp nhận, xử lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương xác định được như sau: Công ty V hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH MTV, mã số doanh nghiệp: 3702525243, đăng ký lần đầu ngày 26/12/2016, địa chỉ trụ sở chính: số 53, đường N1, khu phố Z, phường P, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; vốn điều lệ: 2.000.000.000 (hai tỷ) đồng; ngành nghề: chăm sóc và trồng cây xanh; người đại diện theo pháp luật của Công ty V là anh Phạm Ngọc N, chức danh: Giám đốc, sinh ngày 06/4/1985, Giấy CMND số: 281149448, cấp ngày 12/11/2012, nơi cấp: Công an tỉnh Bình Dương, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 53, Đường N1, khu phố X, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Công ty V có địa điểm kinh doanh hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh mã số: 00001, đăng ký lần đầu ngày 02/3/2021 tại: số 75, đường ĐX031, khu phố 7, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Ngày 02/3/2021, Công ty V thành lập địa điểm kinh doanh tại địa chỉ: số 75, đường ĐX031, khu phố 7, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương để sản xuất, gia

công nệm cho Công ty Cổ phần Nệm Đông Á (sau đây gọi tắt là Công ty Nệm Đông Á) theo Hợp đồng gia công hàng hóa số: 0010/HĐGC ngày 02/02/2021, gồm các nhãn hiệu: “Nệm cao su non Đông Á”, “Nệm Đông Á Gold”, “Nệm cao su hoạt tính” và “Nệm Đông Á”.

Quá trình làm việc với đại diện Công ty N là ông Dương Hoàng G, xác định: Công ty N đã được Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 343947 ngày 26/7/2018 (có hiệu lực 10 năm) và Công ty N không ký bất cứ hợp đồng gia công nệm nào với Công ty V.

Kết luận định giá tài sản số 4112/KL-HĐĐGTS ngày 03/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: tổng trị giá tài sản của 209 (hai trăm lẻ chín) tấm nệm tại thời điểm ngày 07/4/2021 là 229.075.000 (hai trăm hai mươi chín triệu, không trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng.

Kết luận giám định Sở hữu Công nghiệp số NH749-21TC.TP/KLGD ngày 04/11/2021 của Viện Khoa học Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ, kết luận: sản phẩm nệm gắn hiệu “NỆM THẮNG LỢI và hình” và “THẮNG LỢI và hình” - như thể hiện tại Tài liệu 1 - là hàng hóa giả mạo đối với Nhãn hiệu được bảo hộ theo Giấy chứng nhận Đăng ký nhãn hiệu số 343947 cho sản phẩm nệm của Công ty TNHH N (theo Điều 213.2 Luật Sở hữu trí tuệ).

Kết luận giám định số 349/GĐ-PC09 ngày 17/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Chế bản in trên 03 (ba) tem “Nệm Cao Su Non - Thắng Lợi”, 03 (ba) nhãn hiệu “Công ty TNHH N” và 03 (ba) “Phiếu bảo hành” (ký hiệu từ A1 đến A9) so với chế bản in trên các tài liệu mẫu có cùng nội dung và kích thước (ký hiệu từ M1 đến M9) không phải do cùng một chế bản in ra.

Ngày 10/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn C, địa chỉ tại: số 69, đường 55, khu phố 2, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương và thu giữ được số vật chứng, gồm: 01 (một) hộp giấy màu đen có chữ EKARU, màu vàng, kích thước 30cm x 35cm x 10cm (bên trong hộp giấy chứa các loại hoá đơn, chứng từ) được niêm phong bằng giấy niêm phong và có chữ ký xác nhận của Phạm Văn C, đại diện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương và chính quyền địa phương. Cùng ngày 10/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương tiến hành khám xét khẩn cấp nhà xưởng nơi Phạm Văn C sản xuất nệm giả, địa chỉ tại: số 75, đường ĐX031, khu phố 7, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, xác định: vào khoảng tháng 4/2021, sau khi cơ sở sản xuất của C bị kiểm tra và phát hiện sản xuất nệm giả thì Công ty V đã trả mặt bằng thuê và không còn hoạt động.

Quá trình điều tra, Phạm Văn C khai nhận: để thuận tiện cho việc sản xuất, gia công sản phẩm nệm cho Công ty Nệm Đông Á, C đã nhờ em ruột là Phạm Ngọc N đại diện cho C đứng pháp nhân để ký Hợp đồng gia công hàng hóa số: 0010/HĐGC ngày 02/02/2021 với Công ty Nệm Đông Á và thành lập địa điểm kinh doanh tại địa chỉ: số 75, đường ĐX031, khu phố 7, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Tuy nhiên, toàn bộ quá trình sản xuất, gia công nệm tại địa điểm kinh doanh trên do C trực tiếp quản lý, điều hành, anh N không tham gia vào bất kỳ công việc nào tại địa điểm kinh doanh trên. Tiếp đó, đến tháng 03/2021 ngoài việc gia công, sản xuất nệm cho Công ty Nệm Đông Á thì C còn sản xuất nệm giả thương hiệu nệm của Công ty N để nhằm mục đích thu lợi bất chính. Để thực hiện ý định trên: C đặt mua nguyên liệu, bao vải, bao ni lông, nhãn giống sản phẩm nệm của Công ty N, cắt nệm theo từng quy cách

khác nhau, khoan lỗ tròn thông hơi, ốp viền nệm, bọc vải vào nệm, bọc ni lông vào nệm, bỏ nhãn vào nệm là hoàn thành sản phẩm nệm giống hoàn toàn nệm của Công ty N. Trên 01 sản phẩm nệm thành phẩm thể hiện nội dung tên “Công ty N”, địa chỉ “1160, Quang Trung, P8, Gò Vấp, Tp.HCM”, nhãn hiệu “Thắng Lợi và hình”. Những nguyên liệu mà C có được để sử dụng sản xuất nệm Thắng Lợi thì Chức đặt mua của đối tượng tên Nhữ (hiện chưa xác định rõ họ tên và địa chỉ cư trú) ở khu vực tỉnh Long An và của đối tượng tên Tuấn (hiện chưa xác định rõ họ tên và địa chỉ cư trú) ở khu vực huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài ra, C còn khai nhận sau khi sản xuất nệm giả thương hiệu nệm của Công ty N, trước khi bị phát hiện khám xét một ngày C đã bán được khoảng 20 (hai mươi) tấm nệm cho khách hàng (hiện chưa xác định rõ họ tên, địa chỉ cư trú) trực tiếp đến cơ sở sản xuất nệm của C để mua và C đã thu lợi bất chính được số tiền khoảng 12.000.000 đồng; còn lại 209 (hai trăm lẻ chín) tấm nệm giả do C sản xuất nhưng chưa thực hiện việc bán cho người khác thì bị Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Dương phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu Công an tỉnh Bình Dương (PC03) lập biên bản tạm giữ như đã nêu trên.

Quá trình làm việc với ông Đặng Hoàng G là người đại diện cho Công ty N đã xác định: Công ty N yêu cầu các cơ quan tiến hành tố tụng xử lý vụ việc trên theo quy định của pháp luật và chưa có yêu cầu về đền bù thiệt hại. Ngày 12/4/2022, Phạm Ngọc N thay mặt Phạm Văn C tự nguyện nộp số tiền 229.075.000 đồng, là số tiền tương ứng với trị giá định giá số hàng giả so với hàng thật mà Ch đã thực hiện để khắc phục hậu quả.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 191/2022/HS-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương đã quyết định: căn cứ điểm d khoản 2, khoản 4 Điều 192; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn C phạm tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn C 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 05 (năm) tính từ ngày tuyên án ngày 30/9/2022. Xử phạt bổ sung bị cáo số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

Buộc bị cáo Phạm Văn C phải bồi thường cho Công ty TNHH N số tiền 229.075.000 (hai trăm hai mươi chín triệu, không trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Ngày 14/10/2022, nguyên đơn dân sự Công ty TNHH N kháng cáo toàn bộ bản án và xác định chi tiết, cụ thể nội dung kháng cáo sẽ gửi tại cấp phúc thẩm.

Tại bản giải trình về nội dung kháng cáo ngày 22/02/2023, đại diện Công ty TNHH N xác định rõ yêu cầu kháng cáo: đề nghị hội đồng xét xử phúc thẩm xác định tư cách tham gia tố tụng của Công ty TNHH N vừa là nguyên đơn dân sự, đồng thời bị

hại trong vụ án và buộc bị cáo bồi thường cho Công ty TNHH N số tiền là 300.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn dân sự và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp trình bày: Hành vi của bị cáo gây thiệt hại về vật chất tinh thần đối với Công ty TNHH N, cụ thể: doanh thu năm 2020 của Công ty TNHH N giảm sút so với năm 2021 kể từ khi bị bị cáo làm giả hàng hóa; uy tín của công ty giảm sút do chất lượng hàng hóa giả làm ảnh hưởng. Nay Công ty TNHH N kháng cáo bản án yêu cầu xác định tư cách tham gia tố tụng của Công ty TNHH N vừa là nguyên đơn dân sự, đồng thời bị hại trong vụ án. Riêng về bồi thường, công ty chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường tổng cộng là 230.000.000 đồng chứ không yêu cầu 300.000.000 đồng như bản giải trình.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án:*

Đơn kháng cáo của Công ty TNHH N là nguyên đơn dân sự trong hạn luật định, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương thụ lý và đưa vụ án ra xét xử theo trình tự phúc thẩm là đúng theo quy định tại các Điều 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận nội dung sự việc như bản án sơ thẩm xác định. Công ty TNHH N kháng cáo nhưng không cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh. Tòa án cấp sơ thẩm xác định Công ty TNHH N là nguyên đơn dân sự là đúng quy định của pháp luật. Về yêu cầu bồi thường, Công ty TNHH N kháng nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh, bị cáo không đồng bồi thường như yêu cầu của nguyên đơn dân sự mà chỉ đồng ý bồi thường như tại cấp sơ thẩm nên yêu cầu này của Công ty TNHH N là không có căn cứ.

Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH N, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 191/2022/HS-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Tại phần tranh luận bị cáo không đồng ý bồi thường thêm như yêu cầu của Công ty TNHH N mà chỉ đồng ý như trình bày tại cấp sơ thẩm. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm, giữ nguyên hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định; nguyên đơn dân sự kháng cáo trong thời hạn luật định nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn dân sự ông Ngô Văn D vắng mặt, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự đồng ý xét xử vắng mặt ông Dũng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về nội dung:

Vào ngày 07/4/2021, tại địa chỉ: số nhà 75, đường DX031, khu phố 7, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Phạm Văn C thực hiện hành vi sản xuất 209 (hai trăm lẻ chín) tấm nệm thành phẩm giả mạo của Công ty TNHH N với giá trị tương đương hàng thật là 229.075.000 đồng nhằm mục đích bán cho người khác để thu lợi bất chính, thì bị lực lượng của Cục Quản lý thị trường tỉnh Bình Dương và Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu Công an tỉnh Bình Dương (PC03) phát hiện bắt phạm tội quả tang và thu giữ tang vật. Ngoài số sản phẩm giả bị thu giữ, bị cáo đã bán khoảng 20 (hai mươi) tấm nệm giả mạo của Công ty TNHH N cho người khác và thu lợi bất chính được số tiền 12.000.000 đồng. Hành vi bị cáo Phạm Văn C đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 192 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Văn C về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo và yêu cầu của Công ty TNHH N, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Phạm Văn C thực hiện hành vi phạm tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả”, đối tượng sản xuất, buôn bán là sản phẩm nệm các loại của Công ty TNHH N đã được Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 343947 ngày 26/7/2018, hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng uy tín thương hiệu của Công ty TNHH N đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký nhãn hiệu. Tuy nhiên, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả”, khách thể bị xâm phạm là trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định Công ty TNHH N tham gia tố tụng với tư cách là nguyên đơn dân sự là đúng quy định của pháp luật.

Công ty TNHH N yêu cầu bồi thường thiệt hại nhưng không xuất trình được chứng cứ chứng minh về thiệt hại thực tế nên không có căn cứ chấp nhận, Hội đồng xét xử chỉ có căn cứ ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường số tiền 229.075.000 đồng.

Từ phân tích, nhận định trên, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn dân sự Công ty TNHH N và yêu cầu của người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn dân sự.

[4] Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[6] Án phí phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên Công ty TNHH N phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.



1. Không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH N.
2. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 191/2022/HS-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn C phạm tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả”.

Áp dụng điểm đ khoản 2, khoản 4 Điều 192; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn C 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 05 (năm) tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 30/9/2022. Giao bị cáo Phạm Văn C cho Ủy ban nhân dân phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân phường Phú Tân phải thông báo cho Cơ quan Thi hành án hình sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương để tiến hành thủ tục theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt bổ sung bị cáo Phạm Văn Ch số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phạm Văn C phải bồi thường cho Công ty TNHH N số tiền 229.075.000 (hai trăm hai mươi chín triệu, không trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng.

Tiếp tục tạm giữ số tiền số tiền 229.075.000 (hai trăm hai mươi chín triệu, không trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng để đảm bảo thi hành án (*theo ủy nhiệm chi ngày 27/02/2023*).

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Công ty TNHH N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002082 ngày 22/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

5. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT 1)
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV06 – Công an tỉnh Bình Dương;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

- Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (2);
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn dân sự;
- Lưu: Tổ HCTP, HSVA, PHT 16.

## **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Sỹ Trứ**